

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-5-2019

V/v Tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1982. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh P.

- *Bị đơn:* Anh **Đình Công H**, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 10/12/2018, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 14/01/2019 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:**

- Chị kết hôn với anh Đình Công H vào ngày 28/10/2003, có sự tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn gì, đến ngày 08/02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu rồi về chửi bới và xúc phạm đến chị. Kể từ ngày 15/10/2018 cho đến nay vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Hiện nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Công H1, sinh ngày 1x/8/2005 và cháu Đình Trọng N, sinh ngày 2x/6/2011. Hiện nay các con đang ở cùng với chị và anh H. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi cháu là

2.000.000đ/tháng. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 03/5/2019 chị L đề nghị nếu Tòa án giao cho chị được nuôi một con chung thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Công H1.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2019 bị đơn là anh Đình Công H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim L vào ngày 28/10/2003, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ anh H được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng ăn ở riêng. Tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 10/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, cụ thể là anh có uống rượu nên vợ chồng xảy ra cãi nhau rồi anh có tát chị L 01 cái. Tuy nhiên anh xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, không đến mức phải ly hôn. Anh đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng chung sống, nuôi dạy các con.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Công H1, sinh ngày 1x/8/2005 và cháu Đình Trọng N, sinh ngày 2x/6/2011. Hiện nay các con đang ở cùng với chị L vì hiện nay chị L đã chuyển ra ngoài ở và đưa cả 02 con đi theo. Nếu ly hôn xảy ra anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:**

*** Về thủ tục tố tụng:** Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

*** Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L: Xử cho chị L được ly hôn anh H; Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Công H1 cho đến khi thành niên, giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Trọng N cho đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị L do điều kiện bận nhiều công việc, đi lại khó khăn vất vả nên chị L đã có đơn đề nghị xét xử việc ly hôn vắng mặt.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh H đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh H vào ngày 28/10/2003, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hiện nay chị L xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không còn, chị đề nghị được ly hôn anh H. Mặc dù anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, không đến mức phải ly hôn nên anh H đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng chung sống, nuôi dạy các con. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh H tham gia phiên hòa giải, nhưng anh H cũng đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện việc anh H xin đoàn tụ vợ chồng là không thực tâm. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 08/4/2019 tại UBND xã Yên Mao thể hiện vợ chồng anh H và chị L trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Do vậy HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là cháu Đình Công H1, sinh ngày 1x/8/2005 và cháu Đình Trọng N, sinh ngày 2x/6/2011.

Chị L và anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. HĐXX thấy rằng nguyện vọng nuôi con của chị L và anh H đều là nguyện vọng chính đáng của người làm cha làm mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án xác định hiện nay cháu N đang ở với anh H; còn cháu H1 đang ở với chị L, nguyện vọng của cháu H1 là muốn được ở với mẹ, nguyện vọng của cháu N là muốn được ở cả với bố và mẹ. Để tránh việc xáo trộn không cần thiết có thể ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt ổn định hàng ngày của các cháu nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N là phù hợp, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị L và anh H không đề nghị tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau ly hôn nếu có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Đinh Công H.

2. Về con chung: Xử giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Trọng N, sinh ngày 2x/6/2011; giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Công H1, sinh ngày 1x/8/2005; kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, về nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau ly hôn nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0001457 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm Đỗ Minh Thân

Lương Viết Tú